TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2024/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số A, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đào Văn S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số A, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Đào Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Đào Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Đào Anh D, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Đào Anh D hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu anh Đào Văn S có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Đào Anh D.

- Giao con chung tên Đào Gia M, sinh ngày 02/7/2015 cho anh Đào Văn S trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Đào Gia M hiện đang do anh S nuôi dưỡng).

Anh Đào Văn S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là Đào Gia M.

- Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi không được lạm dụng việc chăm nom gây khó khăn, cản trở việc trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Đào Văn S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Đào Văn S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007276, ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã T;
(GCNKH số 76 ngày ĐK 18/6/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Hiến Cương